

**Biểu 1: Phân bổ các loại đất trong năm kế hoạch 2025 của huyện Ninh Sơn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số:808/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích kế hoạch năm 2025	Phân theo đơn vị hành chính							
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nới	Xã Nhơn Sơn
(1)	(2)	(3)	(4)=(5+...+12)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>77.164,74</b>	<b>1.806,13</b>	<b>14.889,91</b>	<b>4.258,69</b>	<b>8.127,25</b>	<b>12.856,40</b>	<b>6.580,58</b>	<b>25.480,28</b>	<b>3.165,50</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>67.610,37</b>	<b>1.204,59</b>	<b>13.809,12</b>	<b>3.442,47</b>	<b>6.844,79</b>	<b>10.348,67</b>	<b>4.619,96</b>	<b>25.104,19</b>	<b>2.236,58</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.905,34	383,44	693,31	1.489,92	76,09	255,61	7,30	118,51	881,17
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	3.131,74	363,09	656,97	1.485,98		213,92	7,30	64,32	340,17
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	773,60	20,35	36,34	3,94	76,09	41,69		54,19	541,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	14.112,10	736,49	1.254,63	1.139,23	3.199,14	5.008,81	1.470,01	318,30	985,49
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.668,75	71,20	935,12	374,13	872,08	1.616,43	202,49	373,14	224,16
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	33.500,81		10.439,06	55,44	1.533,03	1.843,18	2.305,75	17.324,35	
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	10.879,29		359,44	267,77	1.082,35	1.567,69	632,15	6.969,90	
-	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên		9.912,11		244,04	200,37	579,73	1.389,31	631,39	6.867,27	
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	129,45	10,45	26,09	82,01	8,17		0,40		2,33
1.7	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	50,55	2,23	2,11	18,80	25,84	1,57			
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	364,08	0,78	99,36	15,17	48,09	55,38	1,86		143,44
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>7.271,16</b>	<b>552,28</b>	<b>651,53</b>	<b>588,35</b>	<b>884,48</b>	<b>1.996,36</b>	<b>1567,80</b>	<b>366,47</b>	<b>663,89</b>
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	962,80		140,13	141,45	243,51	187,28	98,41	44,79	107,23
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	155,93	155,93							
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	8,49	5,31	0,27	0,24	0,57	0,61	0,93	0,33	0,22
2.4	Đất quốc phòng	CQP	349,00	1,49	3,58	2,25		243,67	40,91		57,10

TT	Chi tiêu	Mã	Diện tích kế hoạch năm 2025	Phân theo đơn vị hành chính							
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nối	Xã Nhơn Sơn
2.5	Đất an ninh	CAN	6,00	2,49	0,34	0,06	2,59	0,17	0,10	0,10	0,15
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	100,11	21,54	10,46	11,96	17,89	13,27	4,35	3,77	16,86
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,73	0,85	0,23		0,22	0,14	0,09	0,07	0,13
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	4,92				0,66	4,26			
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3,75	2,16	0,31	0,09	0,62	0,19	0,09	0,16	0,13
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	58,00	11,24	4,66	11,09	13,41	3,16	2,77	2,95	8,71
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	22,93	5,71	4,69	0,78	2,98	3,54	1,25		3,98
2.6.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	8,77	1,58	0,57			1,98	0,15	0,58	3,91
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	354,26	11,18	37,83	7,00	86,79	74,90	28,77	0,10	107,68
2.7.1	Đất cụm công nghiệp	SKN	50,28				50,28				
2.7.2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	9,60	4,08	2,33	1,31	1,31	0,20	0,18		0,19
2.7.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	59,00	4,54	3,84	5,69	11,53	25,94	0,13	0,10	7,23
2.7.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	235,37	2,56	31,66		23,67	48,76	28,46		100,26
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	2.566,30	267,93	294,30	262,68	275,52	970,12	121,92	114,60	259,22
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	1.118,61	117,56	137,84	151,13	182,87	169,66	93,81	99,10	166,64
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	758,34	101,13	55,64	76,03	34,80	364,59	24,27	14,07	87,81
2.8.3	Đất công trình cấp nước,	DCT	0,30							0,30	

TT	Chi tiêu	Mã	Diện tích kế hoạch năm 2025	Phân theo đơn vị hành chính								
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nới	Xã Nhơn Sơn	
	thoát nước											
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	7,51	0,10	0,04	0,14	0,04	4,04	3,06	0,04	0,05	
2.8.5	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	669,01	45,89	99,75	34,17	55,99	431,17			2,03	
2.8.6	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,53	0,15	0,07	0,10	0,01	0,04	0,07	0,02	0,07	
2.8.7	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	5,22	1,35	0,20	0,63	0,69	0,23	0,40		1,72	
2.8.8	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	6,78	1,75	0,76	0,48	1,12	0,39	0,31	1,07	0,90	
2.9	Đất tôn giáo	TON	26,94	2,36	8,20	3,20	9,77	1,00	1,61		0,80	
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	4,23		0,86			0,22		2,00	1,15	
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	120,28	11,37	20,20	2,70	23,32	36,57	4,17	2,38	19,57	
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	2.616,84	72,68	135,36	156,80	224,51	468,55	1266,63	198,40	93,91	
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	897,88			1,40	1,83	0,64	880,51	6,73	6,77	
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.718,96	72,68	135,36	155,40	222,67	467,91	386,12	191,67	87,15	
<b>3</b>	<b>Nhóm đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>2.283,21</b>	<b>49,26</b>	<b>429,26</b>	<b>227,87</b>	<b>397,98</b>	<b>511,37</b>	<b>392,82</b>	<b>9,62</b>	<b>265,03</b>	
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	917,55	46,66	89,53	52,10	222,53	244,10	179,23	9,62	73,78	
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	1.365,66	2,60	339,73	175,77	175,45	267,27	213,59		191,25	

**Biểu 2: Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2025 của huyện Ninh Sơn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 808 /QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Mục đích sử dụng	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính							
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nối	Xã Nhơn Sơn
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(12)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	<b>Tổng cộng</b>		<b>6,072</b>	<b>0,050</b>	<b>0,300</b>	<b>0,130</b>	<b>0,322</b>	<b>0,140</b>	<b>3,620</b>	<b>0,810</b>	<b>0,700</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>6,072</b>	<b>0,050</b>	<b>0,300</b>	<b>0,130</b>	<b>0,322</b>	<b>0,140</b>	<b>3,620</b>	<b>0,810</b>	<b>0,700</b>
1.1	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	6,072	0,050	0,300	0,130	0,322	0,140	3,620	0,810	0,700
-	Đất công trình giao thông	DGT	1,380	0,050			0,320		0,200	0,810	
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	4,420		0,300				3,420		0,700
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	0,272			0,130	0,002	0,140			

**Biểu 3: Kế hoạch thu hồi đất năm 2025 của huyện Ninh Sơn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 808 /QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính							
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nới	Xã Nhơn Sơn
(1)	(2)	(3)	(4=5+...+12)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	<b>Tổng cộng</b>		<b>209,06</b>	<b>28,56</b>	<b>4,45</b>	<b>27,94</b>	<b>49,84</b>	<b>26,50</b>	<b>12,59</b>	<b>26,16</b>	<b>33,02</b>
1	<b>Nhóm đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>195,97</b>	<b>28,14</b>	<b>4,35</b>	<b>19,64</b>	<b>47,92</b>	<b>26,33</b>	<b>12,14</b>	<b>25,23</b>	<b>32,22</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	30,14	13,87	0,56	0,98	0,66	4,37			9,70
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	28,62	13,01	0,56	0,98		4,37			9,70
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	1,52	0,86			0,66				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	124,37	8,08	2,90	16,77	45,31	18,16	8,19	3,73	21,23
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	20,44	6,13	0,87	1,87	1,53	2,20	1,58	5,44	0,82
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	3,36		0,02				1,87	1,47	
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	17,11			0,02	0,40	1,60	0,50	14,59	
	<i>Trong đó: Đất rừng SX là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>12,00</i>							<i>12,00</i>	
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,08	0,06			0,02				
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,47								0,47
2	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>13,091</b>	<b>0,420</b>	<b>0,100</b>	<b>8,297</b>	<b>1,923</b>	<b>0,169</b>	<b>0,450</b>	<b>0,932</b>	<b>0,800</b>
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,260							0,260	
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,374		0,100	0,057	0,117		0,100		
2.3	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	1,637				1,336	0,169		0,132	
2.3.1	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	1,320				1,320				
2.3.2	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,234					0,169		0,065	
2.3.3	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,016				0,016				

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính							
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nối	Xã Nhơn Sơn
2.3.4	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSK	0,067							0,067	
2.4	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1,361			1,360	0,001				
2.4.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,001				0,001				
2.4.2	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	1,360			1,360					
2.5	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	0,649	0,110		0,360	0,139			0,040	
2.5.1	Đất công trình giao thông	DGT	0,269	0,070		0,170	0,029				
2.5.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	0,380	0,040		0,190	0,110			0,040	
2.6	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	8,810	0,310		6,520	0,330		0,350	0,500	0,800
2.6.1	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	8,810	0,310		6,520	0,330		0,350	0,500	0,800

**Biểu 4: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 của huyện Ninh Sơn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 808 /QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính							
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nối	Xã Nhơn Sơn
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+..+(12)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>1</b>	<b>Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp</b>	NNP/PNN	<b>258,74</b>	<b>38,57</b>	<b>7,93</b>	<b>23,80</b>	<b>60,16</b>	<b>31,56</b>	<b>33,44</b>	<b>28,06</b>	<b>35,22</b>
	Trong đó:										
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	37,74	17,64	1,16	2,52	1,54	4,76			10,12
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	158,45	12,83	5,15	18,57	53,71	21,88	18,17	5,26	22,88
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	29,84	8,04	1,58	2,65	4,49	2,71	1,88	6,74	1,75
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	4,96		0,02				3,47	1,47	
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	27,14			0,02	0,40	2,21	9,92	14,59	
-	<i>Trong đó: đất có rừng SX là rừng tự nhiên</i>	RSN/PNN	12,00							12,00	
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0,14	0,06	0,02	0,04	0,02				
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	0,47								0,47
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>		<b>2,03</b>		<b>2,03</b>						
	Trong đó:										
2.1	Chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	LUA/NNP	2,03		2,03						

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính							
				TT Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Quảng Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Ma Nối	Xã Nhơn Sơn
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn	MHT/CNT	1,69				1,69				
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp		0,89			0,04	0,85				
	Trong đó:										
4.1	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OCT	0,89			0,04	0,85				

**Biểu 5: Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2025**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 808/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5) +(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>I</b>	<b>Các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai</b>	<b>138,35</b>	<b>138,35</b>	<b>37,98</b>	<b>100,37</b>					
<b>I.1</b>	<b>Công trình, dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư</b>	<b>5,22</b>	<b>5,22</b>		<b>5,22</b>					
1	Đầu tư xây dựng và vận hành Trạm dừng nghỉ Km 90+900 thuộc Dự án thành phần Cam Lâm - Vĩnh Hảo trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông	3,92	3,92		3,92	HNK	Nhơn Sơn	Các tờ bản đồ số 29; 29.3; 37	UBND huyện	NQ số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ về Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông gđ 2017 - 2020; QĐ số 1553/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2023 của BGTVT phê duyệt và ủy quyền phê duyệt một số nội dung trong Danh mục dự án đầu tư xây dựng và khai thác Trạm dừng nghỉ Km 90+900 đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo tỉnh Ninh Thuận trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía
2	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 - Hạng mục: Bổ sung một số đoạn đường gom dân sinh đoạn qua huyện Ninh Sơn	0,90	0,90		0,90	HNK	Nhơn Sơn	Tờ BĐ 37, thửa số 153, 306, 327, 328, 414, 419, 420, 421, 790, 791, 926		

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
3	Dự án di dời các đường điện phục vụ GPMB thi công đường cao tốc Bắc Nam (xây dựng xong nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai)	0,40	0,40		0,40	DNL	Nhon Sơn			Đồng; Văn bản số 12409/BGTVT-CQLXD ngày 02/11/2023 của BGTVT về việc bổ sung một số đoạn đường gom thuộc Dự án thành phần ĐTXD đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo
<b>b</b>	<b>Công trình thủy lợi</b>	<b>22,50</b>	<b>22,50</b>		<b>22,50</b>					
4	Tiểu dự án phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn thuộc dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận	22,50	22,50		22,50	LUA, HNK, CLN, MNC, BCS	Nhon Sơn, Mỹ Sơn	Nhiều thửa của các tờ BĐ số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 17, 18,...	BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	Quyết định số 561/QĐ-TTg ngày 18/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; QĐ số 199/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư
<b>I.2</b>	<b>Công trình, dự án do người đứng đầu các Bộ, cơ quan trung ương chấp thuận chủ trương đầu tư</b>	<b>6,50</b>	<b>6,50</b>		<b>6,50</b>					
5	Hệ Thống chuyển nước Tân Mỹ-Hồ Bà Râu- Hồ Sông Trầu (Hợp phần khu tưới đầu mối hồ Sông Cái)	6,50	6,50		6,50	HNK, BCS	Lâm Sơn, Lương Sơn		BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	Quyết định số 3306/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
<b>I.3</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư</b>	<b>126,63</b>	<b>126,63</b>	<b>37,98</b>	<b>88,65</b>					
<b>a</b>	<b>Công trình giao thông</b>	<b>98,12</b>	<b>98,12</b>	<b>37,98</b>	<b>60,14</b>					
6	Dự án xây dựng tuyến đường động lực kết nối từ Cảng tổng hợp Cà Ná lên khu vực Nam Tây Nguyên	12,62	12,62		12,62	CLN, RST, RPH	Ma Nới	Công trình dạng tuyến	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14/2/2023 của HĐND tỉnh về chấp thuận CTĐT
7	Đường vành đai phía Đông Nam đoạn từ Quốc lộ 27 đến đường tỉnh 703	2,56	2,56		2,56	HNK	Nhơn Sơn			NQ số 83/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về chấp thuận CTĐT
8	Đường từ thị trấn Tân Sơn đến xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận thuộc dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (DA thành phần 1)	35,42	35,42	1,20	34,22	LUA, HNK, CLN, RST, RPH,...	Tân Sơn, Hòa Sơn, Quảng Sơn, Ma Nới	Công trình dạng tuyến	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận về chấp thuận chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 25/3/2022 của HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư
9	Đường từ xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thuộc dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Dự án thành phần 2)	47,52	47,52	36,78	10,74	HNK, CLN, RST, RPH,...	Ma Nới			
<b>b</b>	<b>Công trình thủy lợi</b>	<b>21,00</b>	<b>21,00</b>		<b>21,00</b>					
10	Đầu tư hoàn chỉnh kênh đường ống	21,00	21,00		21,00	LUA,	Quảng	Công trình		Nghị quyết số 41/NQ-

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
	cấp II và Kênh cấp III thuộc hệ thống thủy lợi Sông Cái-Tân Mỹ					HNK, CLN, RST	Sơn, Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	dạng tuyến		HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh dự án
<b>c</b>	<b>Công trình phòng chống thiên tai</b>	<b>7,51</b>	<b>7,51</b>		<b>7,51</b>					
11	Dự án chống hạn, xói lở và ngập lụt thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận	7,00	7,00		7,00	HNK, CLN	Hòa Sơn, Mỹ Sơn		BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	NQ số 19/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của HĐND tỉnh về phê duyệt CTĐT; VB số 828/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 06/9/2023 của Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và phát triển nông thôn
12	Cột thu lôi chống sét	0,51	0,51		0,51	HNK, CLN	Tân Sơn, Quảng Sơn, Lương Sơn, Lâm Sơn, Hòa Sơn, Mỹ Sơn, Ma Nối, Nhơn Sơn		Chi cục thủy lợi tỉnh	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh, về phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
II	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai	88,57	88,57	2,48	83,72					
II.1	Công trình chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025	35,07	35,07	2,00	32,22					
a	<b>Đất an ninh</b>	<b>0,80</b>	<b>0,80</b>		<b>0,80</b>					
1	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Lâm Sơn	0,10	0,10		0,10	TSC	Lâm Sơn	Tờ BĐ 129/thửa số 227	UBND huyện	
2	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Lương Sơn	0,06	0,06		0,06	TSC	Lương Sơn	Tờ BĐ 134/thửa số 464a		
3	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Hòa Sơn	0,10	0,10		0,10	TSC	Hòa Sơn	Tờ BĐ 58/thửa 34b, 40		
4	Xây dựng nhà làm việc Công an xã MaNới	0,10	0,10		0,10	HNK, DGD	Ma Nới	Tờ BĐ 67/thửa 107, 111		
b	<b>Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản</b>	<b>0,85</b>	<b>0,85</b>							
5	Khai thác khoáng sản cát xây dựng Sông Tầm Ngân	0,85	0,85			MNC	Lâm Sơn	Thửa 101 tờ BĐ số 21	Công ty TNHH Trà Giang Land	Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
c	<b>Đất công trình giao thông</b>	<b>2,00</b>	<b>2,00</b>		<b>2,00</b>					

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
6	Dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 27 đoạn qua xã Lâm Sơn	2,00	2,00		2,00		Lâm Sơn	Công trình dạng tuyến	Sở Giao thông vận tải	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt danh mục các dự án phải thu hồi đất
<b>d</b>	<b>Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng</b>	<b>29,42</b>	<b>29,42</b>		<b>29,42</b>					
7	Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận (BAP) Hạng mục: Đường dây 22kV cấp điện thi công	0,13	0,13		0,13	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn, Lương Sơn	Công trình dạng tuyến		Văn bản số 5219/UBND-KTTH ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến
8	Trạm biến áp 500kV Ninh Sơn (theo QHSD đất thì dự án trên thuộc hạng mục của Dự án Trạm điện và đường dây 500kv thủy điện tích năng Bác Ái)	25,00	25,00		25,00	HNK	Quảng Sơn	Tờ BD 12/thửa số 31, 42, 43, 44, 47, 50, 51, 53, 54, 55, 56, 59, 61, 62, 63, ....; Tờ BD số 31/thửa số 1, 2, 3, 4, 5, 10, 12, 14, 17, 20, 22, 23, 24, 111,...	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 1811/SCT-VP ngày 22/8/2023 của Sở Công thương
9	Đường dây 500 kV TĐTN Bác Ái - Ninh Sơn	1,89	1,89		1,89	LUA, HNK, CLN, RST	Lâm Sơn, Lương Sơn, Quảng Sơn	Lương Sơn tờ BD số 09; Lâm Sơn tờ BD số 139 và tờ số 142; Quảng Sơn tờ BD số 13		

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
10	Đường dây 110kv đấu nối nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn (Đoạn tuyến từ VT4 đến ĐC)	0,18	0,18		0,18	HNK	Mỹ Sơn	Công trình dạng tuyến	C.ty CP điện mặt trời Mỹ Sơn 1	Văn bản số 6795/UBND-KTTH ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến
11	Công trình cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Trạm 220kV Tháp Chàm	1,15	1,15		1,15	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn, Lương Sơn, Mỹ Sơn, Quảng Sơn, Lâm Sơn, Nhơn Sơn	Công trình dạng tuyến	TCT điện lực miền Nam (Đại diện BQLDA lưới điện miền Nam)	Quyết định 667/QĐ-BCT ngày 01/3/2018 của Bộ Công thương, Văn bản số 3234/UBND-KTTH ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến
12	Đường dây 22 kv đấu nối nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 1	0,10	0,10		0,10	LUA, HNK	Tân Sơn, Lương Sơn, Lâm Sơn	Công trình dạng tuyến	C.ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Văn bản số 4457/UBND-KTTH ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến
13	Đường dây 220kV đấu nối Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn	0,17	0,17		0,17	HNK	Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	Công trình dạng tuyến	C.ty CP điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Văn bản số 2798/UBND-KTTH ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến
14	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm	0,80	0,80		0,80	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn, Lương Sơn, Mỹ Sơn, Quảng Sơn, Lâm Sơn, Nhơn Sơn	Công trình dạng tuyến	TCT điện lực miền Nam (đại diện BQLDA lưới điện miền Nam)	Quyết định 667/QĐ-BCT ngày 01/3/2018 của Bộ Công thương, Văn bản số 3234/UBND-KTTH ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về chấp

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
							Sơn			thuận hướng tuyến
e	<b>Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt</b>	2,00	2,00	2,00						
15	Dự án Nhà hỏa táng tại Nghĩa trang thôn Tầm Ngân	2,00	2,00	2,00			Lâm Sơn	Thửa 16 tờ BĐ số 30	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	Văn bản số 2198/UBND-KTTH ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về chấp thuận CTĐT
<b>II.2</b>	<b>Công trình đăng ký mới năm 2025</b>	<b>10,12</b>	<b>10,12</b>	<b>0,00</b>	<b>8,60</b>					
a	<b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</b>	<b>5,30</b>	<b>5,30</b>		<b>5,30</b>					
16	Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe	5,30	5,30		5,30	LUA, HNK	Lương Sơn	Thửa số 1, 26, 29, 40, 45, 46, 47, 48,...Tờ BĐ 140	Kêu gọi đầu tư	Kế hoạch số 4006/KH-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh; VB số 4396/UBND-KTTH ngày 25/9/2024 của UBND tỉnh về đề xuất thực hiện dự án; NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2025
b	<b>Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản</b>	<b>4,82</b>	<b>4,82</b>		<b>3,30</b>					
17	Dự án khai thác mỏ cát xây dựng sông Cái	1,52	1,52			MNC	Lương Sơn		Công ty TNHH XD TMDV Vận tải	QĐ số 483/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận chấp thuận

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
									Việt Đại Nghĩa	CTĐT đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
18	Dự án Khai thác khoáng sản đá xây dựng tại khu vực Núi Tiêng	3,30	3,30		3,30	HNK	Mỹ Sơn, Nhơn Sơn		Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận	QĐ số 641/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận nhà ĐT
<b>II.3</b>	<b>Danh mục các dự án thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư</b>	<b>43,38</b>	<b>43,38</b>	<b>0,48</b>	<b>42,90</b>					
19	Khu đô thị mới Bắc Sông Ông	19,39	19,39		19,39	LUA, HNK, CLN, ODT, DGT, DTL,...	Tân Sơn	Nhiều thửa của các tờ BĐ số 9, 16.1, 16.2		QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 14/1/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án KĐT mới Bắc Sông Ông
20	Nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 2	23,30	23,30		23,30	HNK, CLN, SKS, DGT, DTL, MNC, BCS	Tân Sơn, Lương Sơn	Nhiều thửa của các tờ BĐ số 101, 102, 117, 118, 119, 120	Kêu gọi đầu tư	Quyết định số 750/QĐ-BCT ngày 02/3/2021 của Bộ Công thương; Văn bản số 3458/UBND-KTTH ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh
21	Chợ Quảng Sơn	0,69	0,69	0,48	0,21	DCH, CLN	Quảng Sơn	Thửa 171, 181 tờ BĐ số 61		Văn bản số 2473/UBND-KTTH ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh V/v đề xuất đầu tư dự án Chợ

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
										Quảng Sơn
<b>III</b>	<b>Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại mục I, mục II Biểu này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai</b>	<b>1.144,10</b>	<b>1.132,96</b>	<b>1.042,27</b>	<b>90,69</b>					
<b>III.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025</b>	<b>1.079,82</b>	<b>1.068,68</b>	<b>1.003,97</b>	<b>64,70</b>					
<b>a</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>	<b>15,00</b>	<b>4,85</b>	<b>4,85</b>						
1	Dự án Trang trại Sun and Wind (giai đoạn 2)	15,00	4,85	4,85		CLN	Mỹ Sơn		Công ty cổ phần Thực phẩm Cảnh Đồng Việt	Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 10/8/2018; điều chỉnh lần 1 Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/11/2020; lần 2 Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 12/8/2021
<b>b</b>	<b>Đất chăn nuôi tập trung</b>	<b>12,72</b>	<b>12,72</b>	<b>11,03</b>	<b>1,69</b>					
2	Trang trại chăn nuôi heo thịt của Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn thiết kế Thái Hoàng	12,72	12,72	11,03	1,69	HNK, MNC	Quảng Sơn		Công ty TNHH XD và TVTK Thái Hoàng	QĐ số 104/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận chấp thuận điều chỉnh Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh
<b>c</b>	<b>Đất ở nông thôn</b>	<b>4,74</b>	<b>4,74</b>		<b>4,74</b>					
3	Đầu giá QSDĐ (thửa số 94 tờ 58)	0,03	0,03		0,03	HNK	Hòa Sơn	Thửa số 94 tờ 58	TT Phát	

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					
4	Đấu giá QSD đất tại thôn Tân Bình (thửa số 304/tờ BĐ 130)	0,02	0,02		0,02	HNK	Lâm Sơn	thửa số 304/Tờ BĐ 130	triển quỹ đất huyện		
5	Đấu giá QSD đất (Khu TĐC thôn Tân Bình - dự án Nâng cấp Quốc lộ 27)	0,80	0,80		0,80	HNK	Lâm Sơn	Các lô TĐC tờ BĐ 131			
6	Đấu giá QSDĐ (thửa 301 tờ 22)	0,02	0,02		0,02	HNK	Quảng Sơn	Thửa 301 tờ BĐ số 22			
7	Đấu giá QSDĐ (thửa 317 tờ 63)	0,02	0,02		0,02	CLN	Quảng Sơn	Thửa 317 tờ BĐ số 63			
8	Đấu giá QSDĐ khu nhà ở thương mại Quảng Sơn (Trung tâm y tế huyện cũ)	1,41	1,41		1,41	DYT	Quảng Sơn	Thửa số 240 tờ BĐ số 61			
9	Đấu giá QSD đất (Khu TĐC Tân Mỹ - dự án Nâng cấp Quốc lộ 27)	1,80	1,80		1,80	HNK	Mỹ Sơn	Các lô tái định cư tờ BĐ số 12			
10	Đấu giá QSDĐ (Sân kho HTX Đắc Nhơn, thửa đất số 77, 169 tờ 46.1)	0,42	0,42		0,42	NHK	Nhơn Sơn	Thửa 77, 169, tờ BĐ 46.1			
11	Đấu giá QSDĐ (HTX dịch vụ NN Đắc Nhơn, thửa đất số 198, tờ 45.3)	0,12	0,12		0,12	NHK	Nhơn Sơn	Thửa 198, tờ bản đồ 45.3			
12	Giao đất tái định cư dự án Chợ Nhơn Sơn	0,10	0,10		0,10	HNK	Nhơn Sơn			BQL CDA ĐTXD huyện	Đăng ký giao đất
<b>d</b>	<b>Đất ở đô thị</b>	<b>0,05</b>	<b>0,05</b>		<b>0,05</b>						
13	Giao đất không thông qua đấu giá QSDĐ thị trấn Tân Sơn	0,02	0,02		0,02	HNK	Tân Sơn	Tờ BĐ 6.4/thửa số 46, 52, 171, 249; Tờ BĐ số 7.3/thửa 251; Tờ BĐ số 15.4/thửa 157	Ủy ban nhân dân huyện		

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
14	Giao đất không thông qua đấu giá QSDĐ thửa 254 tờ 15-3 thị trấn Tân Sơn	0,01	0,01		0,01	HNK	Tân Sơn	Tờ BĐ 15.3, thửa số 254		
15	Đấu giá QSDĐ (thửa đất giáp Nhà hàng Thanh Xuân tại khu phố 8)	0,02	0,02		0,02	HNK	Tân Sơn	Thửa số 459, tờ BĐ 15-4	TTPT quỹ đất huyện	
<b>e</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>	<b>0,53</b>	<b>0,53</b>		<b>0,53</b>					
16	Mở rộng cửa hàng xăng dầu Petrolimex - Cửa hàng 230, Quốc lộ 27	0,43	0,43		0,43	HNK	Lâm Sơn	Tờ bản đồ số 49	Công ty xăng dầu Phú Khánh	Văn bản số 3059/UBND-KTTH ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc chấp thuận chuyên nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Mở rộng Cửa hàng xăng dầu Petrolimex - Cửa hàng 230
17	Cửa hàng xăng dầu Đức Quế	0,10	0,10		0,10	HNK	Lương Sơn	Tờ bản đồ số 94, thửa số 118, 119		Văn bản số 2787/SCT-VP ngày 4/12/2024 của Sở Công thương V/v góp ý dự thảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ninh Sơn
<b>f</b>	<b>Khu vực giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận QSD đất</b>	<b>1.046,77</b>	<b>1.045,78</b>	<b>988,09</b>	<b>57,69</b>					
18	Quy hoạch khu giãn dân thôn Mỹ Hiệp, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn	1,30	0,31		0,31	HNK	Mỹ Sơn	Các thửa 381, 382, 383, 387, 388, tờ BĐ 84		Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, Đăng ký giao đất

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
19	Hạ tầng cụm công nghiệp Quảng Sơn	50,28	50,28	38,40	11,88	HNK, CLN, SKC, SKS	Quảng Sơn			Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, Đăng ký giao đất, cho thuê đất
20	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 các đoạn còn lại trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	5,00	5,00	5,00			Lâm Sơn, Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	Công trình dạng tuyến	BQL CDA ĐTXD huyện	Đăng ký hoàn thành thủ tục đất đai
21	Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập (GD 2)	3,18	3,18		3,18	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn, Quảng Sơn			
22	Nâng cấp tuyến đường Phạm Văn Đồng	1,50	1,50		1,50	HNK, CLN, ONT	Tân Sơn, Quảng Sơn			
23	Xây dựng đường giao thông trục N3	2,02	2,02		2,02	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn, Quảng Sơn			
24	Xây dựng đường giao thông trục D3	3,78	3,78		3,78	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn, Quảng Sơn			
25	Xây dựng đường giao thông trục D12	1,70	1,70		1,70	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn			
26	Duy tu, chỉnh trang đô thị đoạn đường Lê Hồng Phong	0,23	0,23		0,23	HNK, CLN	Tân Sơn			
27	Sửa chữa cải tạo đường Tà Nôi đi Ma Nới	7,56	7,56	7,56			Ma Nới	BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh		

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
28	Dự án nối dài tuyến đường từ Thạch Hà đi Triệu Phong và N6 đi Quốc lộ 27	2,30	2,30		2,30	HNK	Quảng Sơn	Công trình dạng tuyến	BQL CDA ĐTXD huyện	
29	Xây dựng đường nội đồng thôn Mỹ Hiệp	4,22	4,22		4,22	LUA, HNK	Mỹ Sơn			
30	Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập thuộc Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập - Trần Quang Diệu - Bùi Thị Xuân - Tà Pô Cương - Nguyễn Trọng Nghĩa - Cao Thắng	2,44	2,44		2,44	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn	Công trình dạng tuyến		
31	Giao đất dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua huyện Ninh Sơn	55,82	55,82	55,82			Nhon Sơn		Ban QLDA 85	Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, Đăng ký giao đất
32	Hồ chứa nước Sông Than (phần diện tích còn lại)	901,68	901,68	879,94	21,74	HNK, CLN, RST, RPH, DCS	Hòa Sơn		BQLDA ĐTXD các CT NN&PTNT tỉnh	
33	Giao đất bổ sung công trình tiêu tại K12+020, hạng mục kênh chính Tân Mỹ thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	0,12	0,12	0,12			Mỹ Sơn		BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
34	Bổ sung, mở rộng hệ thống cấp nước nguồn cho 08 hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt thuộc huyện Ninh Phước bao gồm hệ thống cấp nước Phước Sơn, Phước An, Liên Sơn - Bảo Vinh, Hoài Trung - Tà Dương - Thái Giao, Phước Hậu, Đá Trắng, Hữu Đức, Hậu Sanh	0,60	0,60	0,60			Mỹ Sơn			
35	Đường dây 110kV đấu nối dự án nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn	0,31	0,31		0,31	HNK, RST	Mỹ Sơn	Công trình dạng tuyến	C.ty Cổ phần điện mặt trời Mỹ Sơn 1	Đăng ký hoàn thành thủ tục đất đai
36	Đường dây 500kV Nhiệt điện Vân Phong - Nhiệt điện Vĩnh Tân	1,47	1,47		1,47	HNK, RST	Mỹ Sơn	Công trình dạng tuyến	BQLDA các công trình điện miền Trung	
37	Giao đất xây dựng chợ mới xã Nhơn Sơn	0,52	0,52	0,52			Nhơn Sơn	Thửa 10, 21, 35 từ 45.4	BQL CDA ĐTXD huyện	Đăng ký giao đất
38	Cho thuê đất: thửa 468 tờ 18; thửa 81 tờ 82	0,58	0,58		0,58	HNK	Quảng Sơn	thửa 468 tờ 18, thửa 81 tờ 82	TT Phát triển quỹ đất huyện	
39	Cho thuê đất: thửa số 512/tờ 14.4 (đổi diện Công an huyện)	0,03	0,03		0,03	HNK	Tân Sơn	thửa số 512, tờ 14.4		
40	Trụ sở khu phố 2	0,03	0,03	0,03			Tân Sơn			Đăng ký cấp giấy CNQSD đất
41	Trường mẫu giáo Hoa Đào	0,10	0,10	0,10			Ma Nới			Đăng ký cấp giấy CNQSD đất
<b>III.2</b>	<b>Công trình đăng ký mới năm 2025</b>	<b>64,29</b>	<b>64,29</b>	<b>38,30</b>	<b>25,99</b>					

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
<b>a</b>	<b>Đất ở nông thôn</b>	<b>0,17</b>	<b>0,17</b>		<b>0,17</b>					
42	Đấu giá QSD đất thôn Tân Lập (thửa 284 tờ BĐ 62)	0,02	0,02		0,02	HNK	Hòa Sơn	thửa 284 tờ BĐ 62	TTPT quỹ đất huyện	
43	Giao đất không thông qua đấu giá QSDĐ tại khu giãn dân Lập Lá	0,15	0,15		0,15	HNK	Lâm Sơn	lô F5, F7, F8 tờ BĐ số 52	UBND huyện	
<b>b</b>	<b>Đất ở đô thị</b>	<b>0,027</b>	<b>0,027</b>		<b>0,027</b>					
44	Giao đất không thông qua đấu giá QSDĐ tại thị trấn Tân Sơn	0,027	0,027		0,027	HNK	Tân Sơn	thửa 57 tờ BĐ 6.2, thửa 736 tờ BĐ số 7 và thửa 351 tờ BĐ 16.3	UBND huyện	
<b>c</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>	<b>0,20</b>	<b>0,20</b>		<b>0,20</b>					
45	Cửa hàng xăng dầu Tân Sơn 1	0,20	0,20		0,20	HNK	Quảng Sơn	Thửa 683 tờ BĐ số 18	Công ty Cổ phần Xăng dầu khí Bình Thuận	Văn bản số 5314/UBND-KTTH ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận V/v thỏa thuận về nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu Tân Sơn 1
<b>d</b>	<b>Đất công trình phòng, chống thiên tai</b>	<b>7,25</b>	<b>7,25</b>	<b>7,25</b>						
46	Kè chống sạt lở bờ Sông Ông khu vực thị trấn Tân Sơn	7,25	7,25	7,25			Tân Sơn		BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	Quyết định 2021/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
									tỉnh	59/BC-TTPTQĐ ngày 31/12/2021 của Trung tâm PTQĐ
e	<b>Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng</b>	<b>0,81</b>	<b>0,81</b>		<b>0,81</b>					
47	Hạng mục Hồ điều hòa và hạng mục Tuyến đường dây 22kV đầu nối dự án Nhà máy điện Tân Mỹ 2	0,14	0,14		0,14	LUA, HNK, RST	Tân Sơn, Quảng Sơn	Công trình dạng tuyến	Công ty Cổ phần Đầu tư VINACCO	Quyết định xử phạt số 1435/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận, buộc hoàn thành thủ tục đất đai
48	Tuyến đường dây 22kV thuộc dự án Thủy điện Thượng Sông Ông	0,001	0,001		0,001	HNK	Tân Sơn	Công trình dạng tuyến	Công ty CP Thủy điện Quảng Sơn	Quyết định xử phạt số 3048/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Ninh Sơn, buộc hoàn thành thủ tục đất đai
49	Đường dây 220kV Nhà máy điện Vĩnh Tân - Tháp Chàm	0,41	0,41		0,41	LUA, HNK	Nhon Sơn	Công trình dạng tuyến	C. ty Truyền tải điện 3, truyền tải điện Ninh Thuận	VB số 5062/UBND-KTN ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến. Đã hoàn thành công tác thu hồi đất
50	Đường dây 220kV Đa Nhim - Nha Trang	0,26	0,26		0,26	LUA, RPH, HNK	Lâm Sơn, Lương Sơn	Công trình dạng tuyến	C. ty Truyền tải điện 3, truyền tải điện Ninh Thuận	Quyết định số 3516/QĐ ngày 19/8/2002 của UBND tỉnh. Đã hoàn thành công tác thu hồi đất

TT	Hạng mục	Diện tích dự án (ha)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
<b>f</b>	<b>Khu vực đấu giá cho thuê đất</b>	<b>31,05</b>	<b>31,05</b>	<b>31,05</b>						
51	Đất công ích xã Nhơn Sơn	26,40	26,40	26,40		LUA,HNK	Nhơn Sơn	Chi tiết thửa tờ bản đồ tại phụ biểu 04 kèm theo		
52	Đất công ích xã Lương Sơn	2,20	2,20	2,20		LUA	Lương Sơn			
53	Đất công ích xã Mỹ Sơn	2,45	2,45	2,45		HNK	Mỹ Sơn			
<b>g</b>	<b>Chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân</b>	<b>24,78</b>	<b>24,78</b>		<b>24,78</b>					
54	Chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp (CLN)	1,31	1,31		1,31	LUC, LUK	Lâm Sơn	Chi tiết thửa tờ bản đồ tại phụ biểu 03 kèm theo		Đăng ký CMĐ của hộ gia đình
55	Chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp (NTS)	0,72	0,72		0,72	LUC, LUK	Lâm Sơn			Đăng ký CMĐ của hộ gia đình
56	Đất ở tại nông thôn	18,65	18,65		18,65	LUA, HNK, CLN, NTS	7 xã			Đăng ký CMĐ của hộ gia đình
57	Đất ở tại đô thị	3,50	3,50		3,50	LUA, HNK, CLN	Tân Sơn			Đăng ký CMĐ của hộ gia đình
58	Đất thương mại dịch vụ	0,60	0,60		0,60	HNK, CLN	Tân Sơn	Thửa 319, 370, 372, 699 tờ BĐ 22		Đăng ký CMĐ của hộ gia đình

**Biểu 6: Danh mục các công trình dự án sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích được đăng ký chuyển tiếp vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 808 /QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Hạng mục	DT kế hoạch (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I. Các công trình, dự án đang thực hiện (đang kiểm đếm, đo đạc, đang thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất,...) cần chuyển tiếp sang năm 2025</b>						
1	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Lương Sơn	0,057	Lương Sơn	UBND huyện		Đang làm thủ tục sắp xếp nhà đất, thu hồi đất và giao đất
2	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Hòa Sơn	0,100	Hòa Sơn	UBND huyện		
3	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Ma Nới	0,103	Ma Nới	UBND huyện		
4	Đường từ thị trấn Tân Sơn đến xã Ma Nới thuộc dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Dự án thành phần 1)	35,42	Tân Sơn, Hòa Sơn, Quảng Sơn, Ma Nới	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận về chấp thuận chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 25/3/2022 của HĐND tỉnh Ninh Thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	QĐ số 342 ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh đã giao 37,98 ha cho 2 dự án trên, phần diện tích còn lại đang tiến hành thu hồi và lên phương án đền bù
5	Đường từ xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thuộc dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Dự án thành phần 2)	47,52	Ma Nới			

TT	Hạng mục	DT kế hoạch (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	Ghi chú
6	Tiểu dự án phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn thuộc dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8) tỉnh Ninh Thuận	22,50	Nhơn Sơn, Mỹ Sơn	BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 10/7/2018; số 812/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 và số 199/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư	Đang triển khai thông báo thu hồi đất, kiểm kê tài sản
7	Đầu tư hoàn chỉnh kênh đường ống cấp II và Kênh cấp III thuộc hệ thống thủy lợi Sông Cái-Tân Mỹ	21,00	Quảng Sơn, Mỹ Sơn, Nhơn Sơn		Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh	Đang tiến hành thu hồi đất và thực hiện một số đoạn kênh
8	Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ-Hồ Bà Râu- Hồ Sông Trâu (Hợp phần khu tưới đầu mối hồ Sông Cái)	6,50	Lâm Sơn, Lương Sơn		Quyết định số 3306/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 3407/QĐ-BNN-XD ngày 07/9/2022 của Bộ NN và PTNT	Đang triển khai thông báo thu hồi đất, kiểm kê tài sản
9	Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận (BAP) Hạng mục: Đường dây 22kV cấp điện thi công	0,13	Tân Sơn, Lương Sơn		Văn bản số 5219/UBND-KTTH ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến	
10	Đường dây 110kv đấu nối nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn (Đoạn tuyến từ VT4 đến ĐC)	0,14	Mỹ Sơn	C.ty CP điện mặt trời Mỹ Sơn 1	Văn bản số 6795/UBND-KTTH ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến	
11	Công trình Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Trạm 220kV Tháp Chàm	1,15	Tân Sơn, Lương Sơn, Mỹ Sơn, Quảng Sơn, Lâm Sơn, Nhơn Sơn	TCT điện lực miền Nam (Đại diện BQLDA lưới điện miền Nam)	Quyết định 667/QĐ-BCT ngày 01/3/2018 của Bộ Công thương, Văn bản số 3234/UBND-KTTH ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến	

TT	Hạng mục	DT kế hoạch (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	Ghi chú
12	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm	0,80	Lâm Sơn, Nhơn Sơn	TCT điện lực miền Nam (đại diện BQLDA lưới điện miền Nam)	Quyết định 667/QĐ-BCT ngày 01/3/2018 của Bộ Công thương, Văn bản số 3234/UBND-KTTH ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến	
13	Đường dây 22 kv đấu nối nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 1	0,10	Tân Sơn, Lương Sơn, Lâm Sơn	C.ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Văn bản số 4457/UBND-KTTH ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến	
14	Đường dây 220kV đấu nối cấp điện thi công nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn	0,17	Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	C.ty CP điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Văn bản số 2798/UBND-KTTH ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến	
15	Đường dây 110kV đấu nối dự án nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn	0,31	Mỹ Sơn	C.ty Cổ phần điện mặt trời Mỹ Sơn 1	VB số 688/UBND-KT ngày 21/02/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến	Đã hoàn thành công tác thu hồi đất
16	Đường dây 500kV Nhiệt điện Vân Phong - Nhiệt điện Vĩnh Tân	1,47	Mỹ Sơn	BQLDA các công trình điện miền Trung	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh Phê duyệt danh mục các dự án phải thu hồi đất	Đã hoàn thành công tác thu hồi đất
17	Đấu giá QSDĐ khu nhà ở thương mại Quảng Sơn (Trung tâm y tế huyện cũ)	1,14	Quảng Sơn			Đã phê duyệt QH chi tiết 1/500
18	Đấu giá QSDĐ (Sân kho HTX Đắc Nhơn, thửa đất số 77, 169 tờ 46.1)	0,42	Nhơn Sơn			Đang thực hiện theo Luật Đất đai năm 2024, đáp ứng các điều kiện đưa ra đấu giá
19	Đấu giá QSDĐ (HTX dịch vụ NN Đắc Nhơn, thửa đất số 198, tờ 45.3)	0,12	Nhơn Sơn			

TT	Hạng mục	DT kế hoạch (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	Ghi chú
<b>II. Các công trình, dự án chưa thực hiện, chuyển tiếp sang năm 2025</b>						
1	Dự án chống hạn, xói lở và ngập lụt thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận	7,00	Hòa Sơn, Mỹ Sơn	BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	NQ số 19/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của HĐND tỉnh về phê duyệt CTĐT; VB số 2889/UBND-KTTH ngày 15/7/2023 của UBND tỉnh V/v Phúc đáp thư của AFD về KH triển khai dự án Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng BĐKH tỉnh Ninh Thuận; VB số 828/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 06/9/2023 của Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Đang triển khai các bước để tiến hành thu hồi đất
2	Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 27, đoạn qua xã Lâm Sơn	2,00	Lâm Sơn	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	NQ số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh Phê duyệt danh mục các dự án phải thu hồi đất	Đang hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Bộ giao thông vận tải triển khai các bước tiếp theo
3	Nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 2	23,30	Tân Sơn, Lương Sơn	Kêu gọi đầu tư	Quyết định số 750/QĐ-BCT ngày 02/3/2021 của Bộ Công thương; Văn bản số 3458/UBND-KTTH ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh	Đang kêu gọi đầu tư
4	Khu đô thị mới Bắc Sông Ông	19,39	Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư	QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 14/1/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án KĐT mới Bắc Sông Ông	

**Biểu 7: Danh mục các công trình dự án sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích đề xuất loại bỏ không đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 808 /QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Hạng mục	DT kế hoạch (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Siêu thị Tân Sơn	2,30	Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư		Không đề xuất kêu gọi đầu tư năm 2025
2	Khu đô thị mới Đông Nam thị trấn Tân Sơn	18,32	Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư		Chưa đồng bộ với các quy hoạch
3	Khu chế biến đá xây dựng Núi tiêng 1	2,00	Mỹ Sơn	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận		Không thực hiện dự án trong năm 2025
4	Khu chế biến đá xây dựng Núi tiêng 2	1,00	Mỹ Sơn			
5	Công ty TNHH Khoáng sản Hòa Bình Ninh Thuận thuê đất sản xuất vật liệu xây dựng	8,30	Mỹ Sơn	Công ty TNHH Khoáng sản Hòa Bình Ninh Thuận		Không thực hiện dự án trong năm 2025
6	Công ty Cổ phần xe khách Phương Trang Futabuslines thuê để phục vụ hành khách công cộng gắn với các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh	0,63	Lâm Sơn	Công ty Cổ phần xe khách Phương Trang Futabuslines		Không thực hiện dự án trong năm 2025
7	Cho thuê đất sản xuất vật liệu xây dựng (Công ty TNHH khai thác Quang Trung Phát)	6,44	Hòa Sơn, Quảng Sơn	Công ty TNHH khai thác Quang Trung Phát		Khu vực đăng ký không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được duyệt
8	Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản Thăng Phương	20,45	Mỹ Sơn	Doanh nghiệp Thăng Phương		Không thực hiện dự án trong năm 2025

